

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 4

CHỦ ĐỀ : NGÀNH RUỘT KHOANG (TIẾT 1)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Chủ đề: Ngành ruột khoang	Bài 8: Thủy tức (Bảng trang 30 : Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần đóng khung cuối bài) Bài 9: Đa dạng ngành ruột khoang (Bảng 1- T33, Bảng 2-T35, không yêu cầu học sinh thực hiện)
NỘI DUNG 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu	Hoạt động I: Thủy tức Đọc thông tin bài 8 trang 29,30,31 – SGK trả lời các câu hỏi sau: - Cho biết môi trường sống của thủy tức? - Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài và cách thức di chuyển của thủy tức. - Nêu cấu tạo trong của thủy tức. - Thủy tức tiêu hóa và hô hấp bằng cách nào? - Trình bày các cách thức sinh sản của thủy tức? Hoạt động II: Đa dạng của ngành ruột khoang. Đọc thông tin bài 9 trang 34, 35 trả lời các câu hỏi sau: - Kể tên một số loài động vật thuộc ngành ruột khoang, cho biết môi trường sống của chúng. - Nêu đặc điểm cấu tạo và cách thức bắt mồi của sứa? - Cho biết đặc điểm cấu tạo và lối sống của hải quỳ? - Nêu đặc điểm cấu tạo và lối sống của san hô? - Vì sao lại gọi là “ Tập đoàn san hô”.
NỘI DUNG 2: Luyện tập, vận dụng HS hoàn thành các câu hỏi	Câu 1: Tìm các đặc điểm chứng tỏ rằng thủy tức tiến hóa hơn các loài thuộc ngành động vật nguyên sinh. Câu 2: Cho biết sự khác nhau giữa san hô và thủy tức trong sinh sản vô tính mọc chồi.

NỘI DUNG GHI BÀI

I. Thủy tức.

- Thủy tức có cơ thể hình trụ, đối xứng tỏa tròn, sống bám, nhưng có thể di chuyển chậm chạp.
- Thành cơ thể có 2 lớp tế bào, gồm nhiều loại tế bào có cấu tạo phân hóa.
- Thủy tức bắt mồi nhờ các tua miệng, thức ăn tiêu hóa nhờ ruột túi
- Thủy tức vừa sinh sản vô tính (bằng cách mọc chồi) vừa sinh sản hữu tính, chúng có khả năng tái sinh.

II. Đa dạng của ngành ruột khoang.

1. Sứa

- Cơ thể hình dù, cấu tạo thích nghi với đời sống bơi lội ở biển, di chuyển bằng dù.
- Là động vật ăn thịt, bắt mồi bằng tua miệng.

2. Hải quỳ

- Cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng xếp đối xứng
- Sống bám.

3. San hô

- Cơ thể hình trụ, sống bám.
- Sinh sản mọc chồi, tổ chức cơ thể kiểu tập đoàn.

Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sinh 7		1. 2. 3.

GỢI Ý HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 6

CHỦ ĐỀ : NGÀNH RUỘT KHOANG (TIẾT 2)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Chủ đề: Ngành ruột khoang (tiết 2) Khối 7	Gồm: Bài 3: Đặc điểm chung và vai trò của ngành ruột khoang. (Bỏ mục 4,5,6 bảng trang 37 –SGK)
NỘI DUNG 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu	Hoạt động I: - Kể tên các đại diện thuộc ngành ruột khoang em đã học, cho biết loài nào sống bám, loài nào sống tự do. - Hoàn thành bảng Đặc điểm chung của một số đại diện Ruột khoang (Trang 37 – SGK Sinh 7) - Từ bảng trên rút ra các đặc điểm chung của ngành Ruột khoang. Hoạt động II: Đọc thông tin mục II Vai trò trang 38 –SGK sinh 7, trả lời câu hỏi: - Kể tên các vai trò của ngành ruột khoang, mỗi vai trò cho 1 ví dụ?
NỘI DUNG 2: Luyện tập, vận dụng HS hoàn thành các câu hỏi	1. Dựa vào đặc điểm chung của ngành Ruột khoang, chứng tỏ rằng các loài động vật thuộc ngành ruột khoang tiến hóa hơn ngành động vật nguyên sinh. 2. San hô có lợi hay có hại? Biển nước ta có giàu san hô không?

NỘI DUNG GHI BÀI

I. Đặc điểm chung .

- Cơ thể đối xứng tỏa tròn, ruột dạng túi, cấu tạo thành cơ thể có 2 lớp tế bào, đều có tế bào gai để tự vệ và tấn công.

II. Vai trò

- Làm đồ trang trí, trang sức.
- Cung cấp nguyên liệu vôi cho xây dựng.
- Chỉ thị quan trọng của các địa tầng trong nghiên cứu địa chất.
- Khai thác làm thức ăn.
- Tạo nên vẻ đẹp kì thú của biển nhiệt đới
- Có ý nghĩa sinh thái đối với biển và đại dương.
- Gây ngứa và độc cho người, đảo ngầm san hô gây cản trở giao thông đường biển.

Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sinh 7		1. 2. 3.